TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Xương, ngày 10 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1991

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Y, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

HKTT: Thôn C, xã Y, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1994

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

HKTT: Thôn C, xã Y, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/01/2019 anh Nguyễn Trung T và chị Lê Thị L thừa nhận đã đăng ký kết hôn ngày 11/11/2016 tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thường xuyên sảy ra va chạm, mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Hiên nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy anh T và chị L thống nhất yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị L thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/8/2017. Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trung H, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 01/2019 đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị L thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị L thống nhất để chị L chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Trung T và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị L có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/8/2017. Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trung H, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 01/2019 đến khi cháu Hiếu tròn 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001408 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Dũng